

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 427, 457 và 459 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 315/2025/TLST-DS ngày 17 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hoàng Văn D, sinh năm: 1993; Căn cước công dân số: 035093004240; nơi thường trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Ninh Bình (địa chỉ cũ: Thôn Q, xã L, huyện T, tỉnh Hà Nam); địa chỉ liên hệ: Số G N, phường G (địa chỉ cũ: Phường A, quận G), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trần Phi K, sinh năm: 1965; Căn cước công dân số: 036065003428; nơi thường trú: Số B, Ấp B, xã T (địa chỉ cũ: xã V, huyện B), Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên hệ: K Khu dân cư T, phường T (địa chỉ cũ: phường T, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1]. Tuyên bố văn bản thoả thuận chuyển nhượng một phần quyền sử dụng đất không có tài sản gắn liền với đất giữa ông Hoàng Văn D và ông Trần Phi K ngày 10 tháng 4 năm 2015 là vô hiệu,

[2]. Ông Trần Phi K có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Văn D số tiền 338.000.000đ (Ba trăm ba mươi tám triệu đồng). Thời hạn trả tiền như sau:

- Đến ngày 31/12/2025, ông Trần Phi K có nghĩa vụ trả cho ông Hoàng Văn D số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Đến ngày 31/12/2026, ông Trần Phi K trả cho ông Hoàng Văn D số tiền còn lại là 238.000.000 đồng (Hai trăm ba mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 150.000 đồng đối với yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu;

- Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) đối với yêu cầu của ông D buộc ông K trả lại số tiền 338.000.000 đồng.

Nguyên đơn và bị đơn, mỗi bên chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm

[3.1]. Ông Trần Phi K, sinh năm: 1965 thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[3.2]. Ông Hoàng Văn D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch là 75.000 đồng và án phí có giá ngạch là 4.225.000đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng); nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.450.000đ (Tám triệu bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai thu số 0064248 và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu 0064247 cùng ngày 16/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi. Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh. Ông D được nhận lại số tiền chênh lệch 4.450.000đ (Bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Địa điểm thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Anh Đạt